TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức;
2. Bà Bùi Phương Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **Đào Văn T**, sinh ngày 03/02/1972; Nơi sinh: tỉnh Thái Bình ; Nơi cư trú: Số nhà 185, đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đào Văn K và bà Hoàng Thị X (đều đã chết); vợ: Lê Thị M (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 11/HSST ngày 28/02/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 4/2005; chấp hành xong trách nhiệm dân sự tháng 7/2013. Quyết định số 237QĐ/XPVPHC ngày 05/9/2005 của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 64/HSST ngày 29/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 3/2007; chấp hành xong trách nhiệm dân sự

tháng 9/2007. Bản án số 95/HSST ngày 28/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2010; chấp hành xong trách nhiệm dân sự tháng 3/2014. Bản án số 43/HSST ngày 30/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong trách nhiệm dân sự tháng 8/2012; chấp hành xong hình phạt tù tháng 02/2017. Bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

* ***Người chứng kiến***:

- Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1976, trú tại thôn S, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Anh T1, sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt ông B, an).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/02/2023, Đào Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực đường H, phường Q, thành phố T với mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết họ tên và địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày T đi đến khu vực trước cửa số nhà 63, đường H, phường Q, thành phố T, thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Ngọc B và anh Lê Anh T1, T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói và khai nhận đó là gói Heroine của T mua để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 268/KL-KTHS(MT), ngày 27/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định quản lý của Đào Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1448 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPTB ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06

tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 268/KL-KTHS(MT), ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến; Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/02/2023, tại trước cửa số nhà 63, đường H, phường Q, thành phố T, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Đào Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1448 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt có phần nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số Heroine còn lại sau giám định 0,1273 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết họ tên và địa chỉ tại khu vực đường H, phường Q, thành phố T nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1273 gam trong phong bì niêm phong số 268/KL-KTHS(MT) ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 31/5/2023).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/6/2023)./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thị Tuyết